

Số: 41/2006/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 08 tháng 12 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định về một số chính sách Dân số,
Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XIV KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Dân số ngày 09 tháng 01 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 104/2003/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Dân số;

Căn cứ Quyết định số 09/2006/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 47-NQ-TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình;

Xét tờ trình số 1941/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định về một số chính sách về dân số, kế hoạch hóa gia đình tỉnh Cao Bằng;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV kỳ họp thứ 10 nhất trí ban hành Quy định về một số chính sách về dân số, kế hoạch hóa gia đình tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và mọi công dân Việt Nam cư trú trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Chính sách hỗ trợ thực hiện công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình:

Ngoài nguồn Ngân sách Trung ương. Ngân sách Tỉnh hỗ trợ thực hiện công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình như sau:

2.1. Đối với người sử dụng các biện pháp tránh thai:

Người đặt vòng tránh thai, nữ được hỗ trợ 10.000đồng/người.

Người đình sản nam, nữ được hỗ trợ 100.000đồng/người (đối với những ca đình sản kết hợp chỉ được hỗ trợ từ nguồn Ngân sách Trung ương); được hỗ trợ chi phí đi lại từ nơi ở đến nơi thực hiện đình sản, mức hỗ trợ tính theo giá cước thực tế; những nơi không có phương tiện xe khách thì mức hỗ trợ tính bằng phương tiện xe máy tại thời điểm thực hiện.

2.2. Đối với người làm công tác tuyên truyền vận động:

Người có công vận động được người khác (có xác nhận của chính quyền địa phương) thực hiện đình sản nam, nữ được thưởng 40.000đồng/trường hợp đình sản; thực hiện đặt vòng, cấy thuốc tránh thai được thưởng 4.000đồng/trường hợp.

2.3. Đối với thực hiện kỹ thuật đình sản:

a) Thực hiện đình sản tại các cơ sở Y tế ở tuyến Tỉnh và ở tuyến huyện:

Hỗ trợ cho người thực hiện kỹ thuật 10.000đồng/trường hợp đình sản.

Hỗ trợ cho người phục vụ đình sản 25.000đồng/trường hợp đình sản.

Hỗ trợ chi phí đi lại cho người đưa người đình sản (cán bộ dân số, gia đình và trẻ em xã hoặc cộng tác viên thôn, bản hoặc người nhà chỉ hỗ trợ cho 01 người) từ nơi ở đến nơi thực hiện đình sản, mức hỗ trợ tính theo giá cước thực tế; những nơi không có phương tiện xe khách thì mức hỗ trợ tính bằng phương tiện xe máy tại thời điểm thực hiện.

b) Thực hiện đình sản tại Trạm y tế xã, Phòng khám đa khoa khu vực, Phân viện có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của ngành y tế:

Hỗ trợ cho người thực hiện kỹ thuật 50.000đồng/trường hợp đình sản.

Hỗ trợ cho người phục vụ cấp phẫu thuật 15.000đồng/trường hợp đình sản.

Hỗ trợ cho người theo dõi hậu phẫu 5.000đồng/trường hợp đình sản.

Hỗ trợ cho người phục vụ đình sản 15.000đồng/trường hợp đình sản.

Hỗ trợ chi phí vận chuyển dụng cụ, thuốc thiết yếu, vật tư tiêu hao cho thực hiện đình sản tại Trạm y tế xã, Phòng khám đa khoa khu vực, Phân viện, mức hỗ trợ tính theo giá cước vận tải do UBND tỉnh Cao Bằng quy định.

c) Các đơn vị y tế (Đội y tế lưu động) tổ chức thực hiện đặt vòng tại Trạm y tế xã, phường, thị trấn được hỗ trợ 4.000đồng/trường hợp đặt vòng.

2.4. Hỗ trợ in ấn tập sau thông tin dân số, gia đình và trẻ em tỉnh Cao Bằng; mỗi quý có 01 số, một năm có 04 số.

2.5. Ngoài nguồn kinh phí do Ngân sách tỉnh hỗ trợ, các huyện, thị xã căn cứ theo tình hình thực tế để xem xét, hỗ trợ thêm kinh phí cho công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình của địa phương mình.

3. Chính sách hỗ trợ đối với cán bộ dân số, gia đình và trẻ em ở xã, phường, thị trấn và cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em ở thôn, xóm

a) Mỗi xã, phường, thị trấn có 01 cán bộ dân số, gia đình và trẻ em không chuyên trách.

b) Mỗi thôn, bản có 01 cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em (thực hiện lồng ghép cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em với nhân viên y tế thôn bản).

c) Ngân sách tỉnh chi trả phụ cấp hàng tháng cho cán bộ dân số, gia đình và trẻ em xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) như sau:

Xã khu vực I và khu vực II được hưởng phụ cấp bằng 0,3 mức lương tối thiểu.

Xã khu vực III được hưởng phụ cấp bằng 0,4 mức lương tối thiểu.

Các xã khu vực I, II, III được xác định theo quy định phân định vùng dân tộc thiểu số và miền núi của Thủ tướng Chính phủ.

d) Ngân sách Tỉnh chi trả phụ cấp hàng tháng cho công tác viên dân số, gia đình và trẻ em ở thôn, bản bằng 0,04 mức lương tối thiểu.

4. Xử lý đối với các trường hợp cố tình sinh con thứ 3 trở lên

Cán bộ, công chức cố tình sinh con thứ 3 trở lên ngoài bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 114/2006/NĐ-CP còn bị kéo dài thời gian nâng bậc lương theo quy định là 01 năm (12 tháng), không xem xét đề bạt, bổ nhiệm, không cử đi học (đối với cả vợ và chồng) trong năm vi phạm.

Những gia đình trong năm có người sinh con thứ ba trở lên sẽ không xét công nhận gia đình văn hóa.

Các cơ quan, đơn vị, thôn, bản trong năm có người sinh con thứ ba trở lên không được công nhận đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đơn vị văn hóa.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên động viên mọi tầng lớp nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XIV kỳ họp thứ 10 thông qua./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Hà Ngọc Chiến